

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08-01-2024

V/v Hôn nhA và gia đình.

**NHA DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHA DẠ HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Quốc Hiếu.

Các Hội thẩm nhA dA:

1. Ông Nguyễn Văn Cơ Ba.

2. Ông Nguyễn Trung Du.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhA dA huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhA dA huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 422/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023, về tranh chấp: “Hôn nhA và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 246/2023/QĐXX-ST ngày 04 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 139/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị P – sinh năm: 1993 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Thái B, xã Thanh B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: ấp Thanh B, xã Thanh B, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Trọng A – sinh năm: 1988 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Thái B, xã Thanh B, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/9/2023 và trong quá giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:*

- Về hôn nhA: Chị và anh Nguyễn Trọng A chung sống với nhau vào năm 2011, hôn nhA tự nguyện, do quen biết trước, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhA dA xã Thanh B vào ngày 11/9/2017.

Sau ngày cưới, chị và anh A sống chung với cha mẹ ruột anh A tại ấp Thái B, xã Thanh B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 12/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhA là do anh A thường xuyên nhậu nhet, chị A thường khuyên ngăn nhưng anh không thay đổi nên vợ chồng thường hay cự cãi nhau. Đến tháng 6/2023, chị P về nhà cha mẹ ruột sinh

sống cho đến nay. Chị và anh A đã ly thA từ tháng 12/2021 cho đến nay.

Nay nhận thấy tình cảm không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên chị P yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Trọng A.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thái T – sinh ngày 27/5/2017, hiện đang sống với anh A. Khi ly hôn, chị P đồng ý giao cháu Trâm cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng và chị P không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Trọng A trình bày:*

Thông nhất với trình bày của chị P về thời gian chung sống, vợ chồng có đăng ký kết hôn nhưng vợ chồng không có mâu thuẫn, chỉ lời qua tiếng lại. Anh và chị P ly thA từ tháng 12/2021 cho đến nay. Nay anh A còn thương chị P nên không đồng ý ly hôn với chị P.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thái T – sinh ngày 27/5/2017, hiện đang sống với anh A. Giả sử Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: Anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhA dA huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhA giữa chị và anh Nguyễn Trọng A. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dA sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhA dA huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Xét thấy, anh Nguyễn Trọng A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do. Ngày 15 tháng 11 năm 2023, chị P có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị P, anh A theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dA sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhA: Chị P và anh A chung sống với nhau vào năm 2011, hôn nhA tự nguyện, do quen biết trước, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhA dA xã Thanh B vào ngày 11/9/2017 nên đây là quan hệ hôn nhA hợp pháp.

Xét thấy, chị P trình bày vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 12/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhA là do anh A thường xuyên nhậ nhệ, chị A thường khuyên ngăn nhưng anh không thay đổi nên vợ chồng thường hay cự cãi nhau. Đến tháng 6/2023, chị P về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Chị và anh A đã ly thA từ tháng 12/2021 cho đến nay. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhA và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ và thực hiện

các công việc của gia đình. Thực tế, giữa chị P và anh A không còn quan tâm chăm sóc nhau, không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Qua đó cho thấy, hôn nhân giữa chị P và anh A lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị P yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thái T – sinh ngày 27/5/2017, hiện đang sống với anh A. Khi ly hôn, anh A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thái T.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Thái T hiện đang sống cùng anh A cuộc sống của cháu ổn định, sức khỏe bình thường, điều kiện sống của anh A đảm bảo thuận tiện cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Chị P cũng đồng ý giao cháu Thái T cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, khi ly hôn giao cháu Thái T cho anh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh A không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: chị P và anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị P phải nộp án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, 51, 53; 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị P.

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Trọng A.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thái T – sinh ngày 27/5/2017 cho anh Nguyễn Trọng A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Trọng A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N⁰0000172 ngày

11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dA sự huyện Vũng Liêm. Chị Nguyễn Thị P đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dA sự, thì người được thi hành dA sự, người phải thi hành án dA sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dA sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dA sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyeA án; đương sự vắng mặt tại phieA tòa hoặc khoAg có mặt khi tuyeA án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Thanh B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Quốc Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIEA TÒA**

Triệu Quốc Hiếu

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Trung Chánh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Quốc Hiệu